

Bản án số: 875/2022/HS-PT
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/11/2022 và 29/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 305/2022/TLPT- HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Phạm Văn C**, sinh năm: 1982; pháp danh: Thích Phước N.

Nơi cư trú: số XYZ, Võ Tấn Đức, khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G và bà Trương Thị S (chết); anh, chị, em ruột: 06 người (lớn nhất sinh năm 1964; nhỏ nhất là bị cáo.); bị cáo không có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn S**, sinh năm: 1968; tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: 14/15 hẻm Cây Khế, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: chạy xe Honda khách; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Đỗ Thị N (chết); có vợ Huỳnh Thị Bích Th và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn S:* Luật sư Vũ Thanh Hà, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm: 1965; nơi cư trú: 142, Nguyễn Khoái, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị Y:

- Bà Ngô Lệ Quỳnh, Luật sư Công ty TNHH Kh Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Ông Trần Trực, Luật sư Công ty TNHH Kh Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh P, sinh năm: 1972; nơi cư trú: số 67/10, Lý Long Tường, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Bà Bùi Thanh N, sinh năm: 1972; nơi cư trú: số 21 Hàm Thuyên, Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện tại: số 30A Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàng Kiếm, Hà Nội. (Có mặt)

4. Bà Hồ Quỳnh H, sinh năm: 1980; nơi cư trú: L1-19.01 Vinhome Central Park, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1963; nơi cư trú: ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1977; nơi cư trú: ấp An Phú Tân, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Nguyễn Bích Th, sinh năm: 1978; nơi cư trú: số 16, Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1963; nơi cư trú: số 53/6A, khóm 2, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp Cây Diệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

6. Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1966; nơi cư trú: số 287A khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

7. Chị Đặng Thị Hải Y, sinh năm: 1987; nơi cư trú; tổ 13, khu 5, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

8. Bà Nghiêm Diệu Th, sinh năm: 1979; nơi cư trú: số 8, ngách 94, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

9. Đặng Ngọc T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp 4, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

10. Anh Dương Duy Lâm V, sinh năm: 1974; nơi cư trú: 98/34, Trương Định, Phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Anh Trương Đình H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: D55, cư xá Vĩnh Hội; Bến Vân Đồn, Phường 2, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm: 1966; nơi cư trú: số 79 Cửu Long, cư xá Bắc Hải, Phường 5, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1980; nơi cư trú: khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bảy: ông Nguyễn Hà Luân, Luật sư Văn phòng luật sư Hưng Đạo Thăng Long thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; nơi cư trú: A55, đường số 9, khu dân 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Chị Huỳnh Thị P, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Mỹ Thạnh B, xã Lục sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Phạm Văn M, sinh năm: 1958; nơi cư trú: số 6, tổ 5, khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1977; nơi cư trú số 143/64 Ngõ chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5. Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

6. Anh Lê Minh N, sinh năm 1971; nơi cư trú: khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

7. Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 29 khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

8. Bà Thạch Thị S, sinh năm: 1968; nơi cư trú: ấp Cần Súc, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

9. Bà Thạch Thị Chanh N, sinh năm: 1973; nơi cư trú: ấp Giữa, xã loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

10. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 18 Cây Khế, Lê Thái Tổ, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 1999 Phạm Văn C là tu S, đến năm 2005 có pháp danh Thích Phước N, tu tại chùa PQ tọa lạc tại khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam

Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tháng 9/2008 được Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Vĩnh Long bổ nhiệm làm trụ trì chùa PQ. Trong năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp thuận cho C xây dựng Trung tâm Cô nhi viện Phật giáo X (gọi tắt là Trung tâm X) để nuôi dạy trẻ mồ côi, đến tháng 11/2012 trung tâm đi vào hoạt động, C được giao làm giám đốc trung tâm.

Trong thời gian tu tại chùa PQ, C đã quen biết Lê Nguyên Kh, sinh năm 1986, nơi cư trú: 388H42, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ do Kh thường đến dự các dịp lễ chùa, C và Kh thường xuyên liên lạc nhau, nên khi trung tâm Cô nhi viện đi vào hoạt động, C đã bổ nhiệm Kh làm thư ký giúp việc cho C.

Ngày 27/12/2016 Phạm Văn C gửi đơn đến Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xin giải thể Trung tâm X. Ngày 24/1/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 171/QĐ-UBND giải thể trung tâm (không thu hồi con dấu).

Đến ngày 27/9/2018 C ký Quyết định số 05/TTCNV bổ nhiệm Huỳnh Khắc D, sinh năm 1985, thường trú: số 146A Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long làm kế toán trưởng của Trung tâm, đăng ký mở tài khoản ngân hàng TMCP Kỹ thương chi nhánh Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 25/12/2018 Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành quyết định số 269/QĐ-BTS về đình chỉ hoạt động Phật sự đối với C gồm các chức vụ: Phó ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Tam Bình và trụ trì chùa PQ.

Ngày 18/11/2019 ban hành quyết định số 130/QĐ-BTS bãi nhiệm chức trụ trì chùa PQ.

Ngày 17/8/2020 Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 120/QĐ-BTS đối với Phạm Văn C được nghỉ sinh hoạt trong Giáo hội và lui về gia thất, xóa tên tu S trong danh bộ tăng ni.

Trong quá trình làm trụ trì chùa PQ và Giám đốc Trung tâm X, C tổ chức nhiều cH trình, sự kiện để tạo uy tín cho bản thân, C giới thiệu với các bị hại là C có quen với nhiều lãnh đạo cấp cao ở Trung ương, làm các video clip về hoạt động từ thiện của chùa PQ và Trung tâm X mà C là nhân vật chính thực hiện để đưa lên mạng xã hội, thông qua đó quảng bá hình ảnh tạo lòng tin cho nhiều người. Để có tiền chi xài cá nhân, lợi dụng danh nghĩa Chùa và Trung tâm X, C đã tìm cách liên hệ gặp nhiều người có điều kiện kinh tế, thông qua đó C giới thiệu về công việc từ thiện của mình và tự nêu lên hoàn cảnh điều kiện khó khăn, vất vả trong việc nuôi dạy các cháu mồ côi nhằm làm cho họ cảm thông và trợ giúp, C còn chủ động dựng lên các sự kiện không có thật để được các bị hại cho mượn tiền, với những thủ đoạn gian dối trên C đã chiếm đoạt tiền của nhiều người thông qua hình thức vay, mượn: cụ thể như sau:

1. Đối với bị hại Nguyễn Thị Hạnh P: vào năm 2015 tại cH trình “Vòng tay nhân ái” tổ chức tại Nhà hát Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Phạm Văn

C làm quen với bà Nguyễn Thị Hạnh P, sinh năm 1972, nơi cư trú: số 67/10 Lý Long Tường, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó C mời bà P đến tham quan chùa PQ và Trung tâm X, tại khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, biết Phúc là giám đốc công ty tư nhân kinh doanh thiết bị điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh có khả năng về tài chính, lại là phật tử C nói dối là sau khi xây dựng Chùa PQ; Trung tâm cô nhi viện; xây dựng tượng Phật Mẹ Quan Âm thì C còn thiếu nợ với số tiền 6.500.000.000 đồng (sáu tỷ năm trăm triệu đồng), vì do trước đây các phật tử có hứa giúp cho tiền xây dựng, nhưng cuối cùng không có nên cần có tiền để trả, tưởng thật bà P tin lời nên ngày 04/4/2015 bà P đến tận chùa trao cho C 700.000.000 đồng, nhận tiền xong C kêu Lê Nguyên Kh (thư ký Trung tâm) in phiếu thu công đức và C ký tên đưa cho Phúc, khi bà P thắc mắc là cho mượn sao lại ghi như thế thì C nói ghi nội dung cúng dường chỉ hợp thức hóa chứng từ cho Chùa PQ và Trung tâm. Khoảng vài ngày sau, C nhờ một số người làm bốc vác tại cửa khẩu Lạng Sơn, đóng giả bọn bắt cóc sử dụng sim số điện thoại Trung Quốc để gọi cho P, dọa nạt lớn tiếng yêu cầu P trong một tuần phải chuyển đủ số tiền cho họ nếu không ông C không được về Việt Nam, bà P yêu cầu được nói chuyện với C thì bọn chúng đưa điện thoại cho C, C giả nói với giọng rất hoảng hốt, run sợ để P tin việc bị bắt cóc có thật, nên P tin và chuyển số tiền 5.780.000.000 đồng (năm tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) vào tài khoản Trung tâm X mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long số tài khoản 73010000325591 để cứu C. Khi nhận được tiền của bà P, C chi cho những người đóng giả bọn bắt cóc với số tiền là 5.000.000 đồng (C cũng không biết rõ họ tên và địa chỉ của họ).

Để tiếp tục lừa lấy tiền của P, C tiếp tục sử dụng sim số điện thoại Trung Quốc nhắn tin cho bà P, nội dung là C nợ 7.000.000.000 đồng và C đã bỏ trốn sang Trung Quốc không dám về Việt Nam, có gửi kèm hình ảnh đang lẩn trốn trong rừng xung quanh là núi cao, sương mù rất nguy hiểm, ảnh mặc áo cà sa một phần vạt áo bị đốt cháy và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản theo trong tin nhắn, bà P tin là thật nên chuyển tiền vào tài khoản của Trung tâm X với số tiền 7.010.000.000 đồng (bảy tỷ không trăm mười triệu đồng) để giúp cho C.

Tháng 6/2015 C tiếp tục nói đang bệnh rất nặng và đã bỏ trốn vì còn thiếu tiền một chủ nợ khác số tiền 4.500.000.000 đồng (bốn tỷ năm trăm triệu đồng), bà P tin là thật đã chuyển số tiền 4.070.000.000 đồng (bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng) vào tài khoản Trung tâm X và đưa 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) tiền mặt tại Trung tâm theo chỉ dẫn của C.

Tháng 7/2015 để tiếp tục lấy được tiền của bà P, C bàn với Lê Nguyên Kh nhờ Nguyễn Tuấn S đóng giả chủ hiệu cầm đồ, đã cầm xe ô tô của Phạm Văn C và C báo cho bà P biết, nhờ Phúc chuộc giúp xe ô tô, đồng thời kêu S chuẩn bị, khi nào Phúc xuống thì sẽ điện thoại cho S đến nhà hàng nổi tại công viên Sông Tiền, thuộc Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để gặp Phúc nói chuyện y như những gì C và Kh đã dặn, khi P đến nơi như đã hẹn thì giữa Kh, S và Phúc trao đổi việc chuộc xe, qua trao đổi do tin tưởng Phúc đưa

cho S số tiền 600.000.000 đồng để chuộc về, đưa tiền xong chị P có công việc quay về Thành phố Hồ Chí Minh, S đưa số tiền 600.000.000 đồng lại cho Kh, được Kh trả công cho S số tiền 500.000 đồng (hiện nay S đã nộp lại số tiền trên).

Ngoài ra, trong dịp C mời bà P đến thăm Chùa Nhất Tâm (do cha C làm trụ trì) tại xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, thấy đường đi khó khăn, nghe C nói có nhiều người gặp tai nạn, C nói chi phí làm đường khoảng 03 tỷ đồng, ngày 26/9/2015 bà P chuyển vào tài khoản Trung tâm X số tiền 03 tỷ đồng để ủng hộ làm lại đường giao thông trên.

Bằng những hành vi gian dối C đã chiếm đoạt bị hại Phúc 18.590.000.000 đồng (mười tám tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng), bà P yêu cầu C trả các khoản tiền trên, hiện C đã trả được tiền 5.940.000.000 đồng và nhờ bà Nguyễn Thị Thiện (pháp danh Sư cô Ngọc Liên) là trụ trì chùa Tường Quang tại thành phố Đà Lạt trả cho Phúc 1.040.000.000 đồng.

Vậy, hiện số tiền mà Phạm Văn C còn chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hạnh P số tiền là 11.610.000.000 đồng (mười một tỷ sáu trăm mười triệu đồng). Số tiền chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị Hạnh P, C và Kh trực tiếp sử dụng và chuyển cho nhiều cá nhân khác.

Qua xác minh tại Ngân hàng xác định 03 trường hợp người nhận với số tiền 150.000.000 đồng, không rõ địa chỉ cụ thể; xác định được 35 người nhận số tiền 14.754.860.400 đồng (mười bốn tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn bốn trăm đồng) do C chuyển trả nợ cá nhân, thanh toán tiền mua vật tư sửa chữa hệ thống đường điện và lắp đèn chiếu sáng cho chùa PQ và Trung tâm cô nhi viện, thanh toán tiền mua nước đóng chai, thanh toán tiền mua vé máy bay....., C tiêu xài cá nhân 6.397.100.000 đồng (sáu tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng), Kh tiêu xài cá nhân 288.039.600 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Đối với những người mà C và Kh chuyển tiền có 05 trường hợp người nhận không có mặt ở địa pH; trả cho bà P 50.000.000 đồng; C chuyển cho ông Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh năm: 1975, ngụ tại 117/1 Hoàng Diệu 2, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 234.000.000 đồng trả nợ cá nhân, chuyển cho Lê Đăng Kh, sinh năm 1984, ngụ tại 388H42, KV2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, hiện Đăng Kh bị bệnh nên không làm việc được theo bảng phụ lục số 02 (bút lục 10051-10056).

2. *Đối với bị hại Bùi Thanh N:* năm 2017, trong dịp lễ hội đền thờ Mẫu tại chùa ở Hà Nội, Phạm Văn C chủ động làm quen với Bùi Thanh N, sinh năm 1972, nơi cư trú 21 Hàn Thuyên, Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Sau khi quen biết bà Nhàn, C đã chủ động mời bà đến tham quan chùa PQ và Trung tâm X tại khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh

Long. Sau khi thấy bà Nhân có sự tin tưởng, C dùng điện thoại số điện 0909.997.999 nhắn tin nội dung C bị xã hội đen bắt ép, dọa giết đòi tiền chuộc, có đưa các hình ảnh tay cầm thuốc ngủ, trước mặt C có dao, có bó nhang gửi qua zalo số điện thoại 0977.892.222 của bà Nhân, khi xem bà Nhân tin là thật nên chuyển tiền để cứu C.

Trước khi C đưa ra thông tin trên, C đã bàn bạc trước với Lê Nguyên Kh tìm cách để Kh đến ở tạm tại nhà bà Nhân, nhằm tác động là cho bà Nhân tin việc C bị bắt, nguy hiểm đến tính mạng là thật mà đưa tiền. Kh trực tiếp soạn thảo các tin nhắn nội dung như: dựng lên câu chuyện những trẻ mồ côi của Trung tâm đã bị xã hội đen bắt đưa lên xe tải chở đi, bọn chúng dọa giết, đòi tiền chuộc, Kh cũng rất lo sợ cho sự nguy hiểm đến tính mạng của thầy Ngọc (C) và các cháu nhỏ, để nội dung không bị nghi ngờ, Kh soạn và gửi trước cho C xem hoàn chỉnh nội dung xong C chuyển tin nhắn đó đến số điện thoại để bà Nhân tin việc C bị bắt là thật, từ đó bà Nhân chuyển vào số tài khoản 19029394761027 của C mở tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Vĩnh Long nhiều lần là đưa tiền mặt với số tiền 26.010.000.000 đồng (hai mươi sáu tỷ không trăm mười triệu đồng), trong số tiền này bà Nhân nhờ Phạm Xuân Tùng (tài xế Nhân) đưa tiền mặt cho C 2.000.000.000 đồng; Lê Thanh T (tài xế C) đến nhận tiền thay C số tiền 3.000.000.000 đồng và Kh nhận thay C số tiền 1.000.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Kh, Tâm và Tùng đưa lại cho C.

Vậy, tổng số tiền mà bị can Phạm Văn C lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thanh N là 26.010.000.000 đồng (hai mươi sáu tỷ không trăm mười triệu đồng).

Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, C và Kh tiêu xài cá nhân, chuyển vào tài khoản của 73 người (bút lục 10057-10065) như sau:

Qua xác minh Ngân hàng có thông tin 04 trường hợp người nhận số tiền 1.832.000.000 đồng (một tỷ tám trăm ba mươi hai triệu đồng) nhưng không rõ được địa chỉ cụ thể; có 67 người nhận tổng số tiền 16.323.118.700 đồng (mười sáu tỷ ba trăm hai mươi ba triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng) do C chuyển trả nợ cá nhân trong đó có trả nợ cho bị hại Nguyễn Thị Hạnh P 3.000.000.000 đồng, đặt cọc tiền mua xe, trả tiền nhuận bút viết bài giới thiệu chùa PQ và Trung tâm X, chuyển cho những người trả nợ thay cho C, thanh toán dịch vụ pháp lý, thanh toán vé máy bay....; C trực tiếp chi xài 6.602.234.200 đồng (sáu tỷ sáu trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm đồng); Kh chi xài cá nhân 1.252.647.100 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm đồng); qua xác minh chị Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc, sinh năm 1987, cư trú tại 372, Tân Sơn, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận 5.000.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng; có 07 trường hợp không có mặt ở địa pH và 01 trường hợp là bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1944, ngụ tại 10A, Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã chết.

3. *Đối với bị hại Hoàng Thị Y*: khoảng tháng 10/2018 bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1965, nơi cư trú 142 Nguyễn Khoái, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, cùng đoàn tham quan tại Liên Bang Nga, thời điểm này C cũng có mặt tại Nga, khi thấy đoàn người Việt Nam nên C chủ động làm quen và xin số điện thoại của bà Y, đến 01/2019 sau khi về Việt Nam, C liên lạc với bà Y và tự giới thiệu mình là trụ trì chùa PQ – kiêm Giám đốc trung tâm X ở thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, C còn nói cho bà Y biết, C là “Đặc phái viên Quốc tế của Ủy ban Tuyên dương khen thưởng Phật giáo của Chính phủ Sri Lanka” gửi cho bà Y xem các clip về hoạt động của Chùa PQ, Trung tâm X cùng các hoạt động của C tại Sri Lanka, sau đó mời bà Y đến tham quan Chùa và Trung tâm X, ngày 15/01/2019 bà Y đến tham gia cH trình phát quà từ thiện cho các hộ nghèo tại Chùa PQ và Trung tâm X, đề nâng cao vị thế và tạo uy tín cá nhân C giới thiệu cho bà Y biết một số người mà C nói là lãnh đạo trong Giáo hội Phật giáo tỉnh Vĩnh Long, lãnh đạo chính quyền địa phương để Y tin là người có uy tín trong xã hội, C còn mời tham gia cH trình tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng, cH trình từ thiện tại địa phương, mời Y đến tham quan chùa Nhất Tâm do Phạm Văn G - pháp danh Thích Phước H (cha ruột C) làm trụ trì; tham quan nhà ông Trương Vĩnh Trọng (nguyên là Phó Thủ tướng Chính phủ) tại tỉnh Bến Tre, C còn tặng giấy cảm tạ, tặng giấy khen cho Y và những người thân trong gia đình bà Y khi họ lần đầu đến thăm viếng chùa và Trung tâm. Sau đó C mời một số vị sư từ tỉnh Vĩnh Long ra đến tận nhà bà Y ở tỉnh Hưng Yên làm lễ cúng bái cho việc kinh doanh của bà Y được nhiều may mắn, thuận lợi.

Khi nhận thấy bà Y đã tin tưởng, C đã đưa ra nhiều thông tin không có thật để bà Y chuyển tiền cho C cụ thể như sau:

Lần 1, trong tháng 01/2019: C nói với chị Y là có một phật tử của Chùa PQ do gặp khó khăn trong kinh doanh đang ở nhờ trong Chùa, trước đây vị phật tử này làm ăn khá có lãi cho Chùa một pho tượng trị giá 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) nay phật tử bị những người cho vay đến đòi tiền quỵ phá nên C đã ký giấy nhận trả nợ thay, C cũng đã vận động các phật tử đóng góp, ủng hộ tiền nhưng vẫn còn thiếu 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) nếu không có tiền trả thì họ sẽ quỵ đập phá chùa, C yêu cầu bà Y cho C mượn để trả nợ giúp cho vị phật tử, tin lời nên ngày 09/01/2019 Y chuyển vào số tài khoản 19029394761027 của C mở tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh tỉnh Vĩnh Long số tiền 2.000.0000.000 đồng.

Lần 2, khoảng 10 ngày sau C điện thoại cho Y nói là trước đây di ruột của C có vay giùm C 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng) để xây chùa, nay bị xã hội đen đến đòi tiền, mẹ của C nghe được tin nên ngã bệnh nếu không trả tiền họ đến chùa quỵ đập phá và nếu mẹ C tự vẫn C sẽ mang tội bất hiếu, bà Y tin là thật nên từ ngày 21 đến 28/01/2019 chuyển vào tài khoản trên của C tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh tỉnh Vĩnh Long 4.240.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Lần 3, khoảng 05 ngày sau C tiếp tục điện thoại nói là chị ruột của C có vay số tiền 450.000.000 đồng để giúp cho mẹ của C, đến thời hạn nhưng không

có tiền trả nên bị gia đình bên chồng làm khó, Y tin là thật đưa C mượn 450.000.000 đồng tiền mặt, C nhờ anh Lê Thanh T (tài xế) đến nhà chị Y nhận giúp C.

Lần 4, tháng 02/2019 C gửi hình ảnh tin nhắn qua zalo cho bà Y nội dung Chùa PQ vừa xảy ra vụ cháy, Giáo hội phật giáo tỉnh Vĩnh Long yêu cầu phải có 02 tỷ để sửa chữa, nếu không Giáo hội phật giáo sẽ lấy lại chùa (nhưng thực tế Chùa bị cháy kệ đèn vào năm 2016 làm hư hỏng 10 cái ghế bằng nhựa, bằng gỗ, một bức tường bị cháy xém và đã được khắc phục xong cùng năm), bà Y tin là thật nên từ ngày 21 đến 26/02/2019 chuyển khoản số tiền 1.300.000.000 đồng cho C. Sau đó, bà Y sợ gia đình biết sự việc, vì đưa C số tiền rất lớn Y yêu cầu C hoàn trả tiền, để duy trì sự tin tưởng của Y nên ngày 08/3/2019 C chuyển trả cho Y 2.015.000.000 đồng (hai tỷ không trăm mười lăm triệu đồng).

Lần 5, C liên hệ với bà Y nói là đã cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chùa PQ, lấy tiền quỹ của Giáo hội chuyển trả lại cho bà Y, vì vậy hiện C bị Giáo hội phát hiện yêu cầu C trả lại tiền cho chùa, nếu không Giáo hội lấy lại chùa thì C sẽ mất hết tất cả và C cũng không có tiền để trả lại cho Y, sau khi nghe C nói như trên bà Y tin thật nên đã tiếp tục chuyển cho C với số tiền 1.500.000.000 đồng.

Lần 6, C hỏi mượn tiền Y để mua xe ô tô để làm pH tiện đi lại, bà Y cho rằng đây là việc chính đáng, nên ngày 18/3/2019 đã chuyển số tiền 735.000.000 đồng (bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng) và C sử dụng số tiền trên mua ô tô, số tiền này bà Y đồng ý cho C mượn (đây là giao dịch dân sự).

Lần 7, tháng 4/2019 C nói đang trốn sang Tây Tạng của Trung Quốc vì sợ bị Công an bắt, do liên quan đến vụ việc đến chùa Ba Vàng và cha của C là bạn với ông Thích Thanh Từ là sư phụ của ông Minh (trụ trì chùa Ba Vàng), kêu ông Minh đã chuyển cho cha C 5.000.000.000 đồng để xây dựng Chùa Nhất Tâm tại xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long mà số tiền này lại chuyển vào tài khoản của C, khi xây chùa không có báo cáo với Giáo hội nên không giải trình được, nếu C không có tiền trả lại cho chùa Ba Vàng thì C sợ sẽ bị Công an bắt nên đang bỏ trốn, khi nghe C nói bà Y tin nên chuyển cho C số tiền 4.700.000.000 đồng (bốn tỷ bảy trăm triệu đồng).

Lần 8, khoảng tháng 7/2019 C nói với bà Y là C đi Mỹ bàn bạc việc bán Trung tâm X để có tiền trả lại cho Y, tuy nhiên C cần 03 tỷ đồng để làm chi phí, C nhắn tin gửi hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Trung tâm cô nhi viện, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, visa của C đi Mỹ cho Y, từ đó Y tin là thật và chuyển tiền vào tài khoản cho C với số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Lần 9, C điện cho bà Y nói là C đang bị bệnh có cục máu đông trong não rất nguy hiểm và đang nằm điều trị tại Mỹ, khoảng tháng 10/2019 C mời bà Y đến chùa PQ để gặp C và các vị sư người SriLanka để làm lễ tại chùa, đồng thời C hứa sẽ trả toàn bộ số tiền cho bà Y, nhưng sau đó C dùng nhiều thủ đoạn kéo dài thời gian như, C nói phải đưa các vị sư ra sân bay, sau đó lại nói vì có việc

gấp nên phải đi cùng với các vị sư sang SriLanka luôn và nhắn tin cho bà Y với nội dung là phải đi gấp nếu không sẽ bị bắt vì trong thời gian ở Mỹ, C có làm lễ cúng cho một số người là lính Việt Nam Cộng hòa, tại buổi lễ có treo cờ ba sọc nên nếu ở lại Việt Nam sẽ bị bắt về tội phản quốc, C còn nhắn tin nói có mở tài khoản Singrapore (UOB) tại quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đang bị Công an phong tỏa tài khoản, nếu có được 03 tỷ thì sẽ kích hoạt được tài khoản trên thì bên Mỹ mới chuyển tiền vào được và C sẽ có tiền trả lại cho Y, Y tin nên chuyển 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) cho C để C kích hoạt tài khoản Singrapore (nhưng thực tế tài khoản này không hề bị phong tỏa) và từ khi mở tài khoản đến nay không có phát sinh giao dịch nào.

Lần 10, tháng 4/2020 C nói với bà Y là C đang ở Mỹ và cần tiền làm chi phí đi từ Mỹ về Việt Nam, bà Y tin lời nên ngày 24/4/2020 Y chuyển vào tài khoản cho C số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Lần 11, ngày 04/6/2020 C hỏi mượn bà Y tiền mua vé máy bay từ Mỹ về Việt Nam với phí 47.000.000 đồng, Y đồng ý và đã chuyển vào tài khoản cho C (chị Y cũng đã xác nhận đây là giao dịch dân sự).

Tổng số tiền mà bà Y đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho C là 20.912.000.000 đồng (hai mươi tỷ chín trăm mười hai triệu đồng), phần giao dịch trách nhiệm dân sự 735.000.000 đồng (cho mua ô tô), phần cho mượn mua vé máy bay là 47.000.000 đồng, nên tổng số tiền C chiếm đoạt của bị hại Y là 20.130.000.000 đồng. Đến ngày 09/9/2020 bà Y tố giác Phạm Văn C với Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, khi biết bà Y đã tố giác C trả tiếp 97.000.000 đồng để yêu cầu bà Y rút lại đơn tố giác, tháng 10/2020 C nhờ bà Phan Lê Nga, ngụ tại số 51 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội vận động các phật tử chuyển tiền trả nợ thay cho C vào tài khoản của bà Y với số tiền 190.000.000 đồng. Số tiền C còn phải thanh toán cho bà Y là 17.032.000.000 đồng.

Như vậy, hiện số tiền mà C lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Y là 17.032.000.000 đồng, với số tiền chiếm đoạt được C chi xài 1.391.693.823 đồng (một tỷ ba trăm chín mươi một triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi ba đồng) và Lê Nguyên Kh chi xài cá nhân 643.221.177 đồng (sáu trăm bốn mươi ba triệu hai trăm hai mươi một nghìn một trăm mười bảy đồng) chuyển khoản cho 89 cá nhân theo các (bút lục 10040-10050) cụ thể như sau:

Xác minh qua hệ thống Ngân hàng có 04 cá nhân nhận chuyển khoản, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể với số tiền 616.000.000 đồng; số tiền còn lại C, Kh chuyển cho 85 cá nhân, qua xác minh những người này xác định họ cho bị cáo mượn, vay, nay C chuyển trả lại cho họ, C trả tiền thuê dịch vụ và các chi phí sinh hoạt; làm từ thiện...có 11 trường hợp không có mặt tại địa pH. Trong đó, có 05 người tự nguyện giao nộp với số tiền 159.474.400 đồng (một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), cụ thể:

- Phạm Văn K, sinh năm 1966 (pháp danh Thích Phước Hạnh) trụ trì chùa Phật Ngọc Xá Lợi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nộp lại 30.000.000 đồng; đồng ý tiếp tục nộp tiếp 70.000.000 đồng.

- Trần Văn Đ, sinh năm: 1963, ngụ 53/6A, Mậu Thân, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nộp 101.000.000 đồng.

- Đặng Thị Hải Y, sinh năm: 1987, ngụ tổ 13, khu 5, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giao nộp 15.000.000 đồng.

- Nghiêm Diệu Th, sinh năm: 1979, ngụ tại số 8, ngách 94, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội giao nộp 5.000.000 đồng.

- Phạm Thị Đ, sinh năm: 1977, ngụ tại An Phú Tân, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giao nộp 8.474.400 đồng.

Hiện nay, bị hại Hoàng Thị Y yêu cầu Phạm Văn C trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 17.032.000.000 đồng (mười bảy tỷ không trăm ba mươi hai triệu đồng), về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý C theo quy định pháp luật.

4. *Đối với bị hại Hồ Quỳnh H:* năm 2015, C tổ chức cH trình văn nghệ tại Chùa PQ để vận động các Phật tử, các mạnh thường quân đóng góp tiền ủng hộ cho Trung tâm X, C mời ca S Hồ Quỳnh H đến tham gia cH trình văn nghệ, từ đó C và H thường xuyên liên lạc với nhau.

Đến năm 2020, C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà H, C trực tiếp đến nhà của bà H tại Thành phố Hồ Chí Minh, khi gặp bà H nói cho C biết bà có bạn đang ở Anh quốc muốn về Việt Nam định cư một cách hợp pháp, bà H đang cần người giúp làm thủ tục, khi biết sự việc C nói cho H biết C làm mật vụ, tình báo của Chính phủ, thường được cử đi nước ngoài để hoạt động trong các lĩnh vực tôn giáo rất nhạy cảm, đang làm việc tại các nước SriLanka, Campuchia, Mỹ,... C có mối quan hệ quen biết với rất nhiều quan chức cấp cao ở Trung ương, Chính phủ, Bộ ngoại giao, quen rất thân với ông Phạm Minh C là Trưởng ban Tổ chức Trung ương; C còn tự ghép hình ảnh chụp chung với ông Phạm Minh C; và các vị Lãnh đạo cấp cao như ông Phạm Văn T và ông Ngô Xuân L, gửi qua Viber cho H, C nói giúp được, tin lời bà H nhờ C giúp làm hồ sơ, ngoài ra để bà H có sự tin tưởng hơn, C còn tặng H 01 quyển sổ, 01 cây bút bằng gỗ, 01 móc khóa có dòng chữ “Quốc Hội Việt Nam”, 01 thiệp chúc mừng năm mới, xuân Canh tý năm 2020 có chữ ký của ông Nguyễn Phú T, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, C thông qua mạng xã hội làm giấy giả có nội dung xác nhận đạt kỷ lục thế giới đối với Hồ Huỳnh H do nước ngoài ban hành, có dấu “TUYỆT MẬT” gửi qua cho bà H văn bản này không xác định được cơ quan ban hành, thực tế đều là thông tin giả, C không có quen biết ai, cũng không có điều kiện, khả năng đưa bạn của H về Việt Nam định cư như C đã nói, nhưng C yêu cầu bà H đưa chi phí là 01 triệu USD và phải chuyển trước cho C 50%, do tin lời của C, H chuyển số tiền 13.050.000.000 đồng vào tài khoản của C: tài

khoản 60555559 tại Ngân hàng VP Bank Hà Đông và số tài khoản 19029394761027 mở tại Ngân hàng Techcombank Vĩnh Long.

Khi nhận được số tiền này C chi xài 662.777.524 đồng, chuyển vào tài khoản của Lê Nguyên Kh số tiền là 9.210.996.694 đồng (Chín tỷ hai trăm mười triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng) Kh chi xài 102.679.600 đồng, số tiền còn lại C, Kh đã chuyển cho 68 người.

Qua xác minh tại các Ngân hàng xác định có 01 trường hợp người nhận số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên không có thông tin và địa chỉ cụ thể; còn 67 người nhận xác định họ đã cho C vay, mượn trước đó nên C chuyển trả; C trả tiền đi xe gap, mua sầu chuối, thanh toán chi phí làm hồ sơ visa Hoa Kỳ, thanh toán tiền mua máy tính.....; có 12 trường hợp người nhận tiền nhưng không làm việc được do hiện không có mặt ở địa phương; có 08 người tự nguyện giao nộp số tiền, như sau:

- Phạm Thị S, sinh năm: 1963, ngụ tại ấp Mỹ Trung, xã Thiệu Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giao nộp 5.000.000 đồng.

- Đặng Ngọc T, sinh năm: 1985, ngụ tại ấp 4, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giao nộp 1.000.000 đồng.

- Phạm Thị Đ, sinh năm: 1977, ngụ tại An Phú Tân, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giao nộp 1.705.600 đồng.

- Nguyễn Bích Th, sinh năm 1978, ngụ tại số 16, Khiếu Năng Tĩnh, Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp 20.000.000 đồng.

- Dương Duy Lâm V, sinh năm: 1974, ngụ tại 98/34, Trương Định, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp 10.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc, sinh năm: 1987, ngụ tại 372, Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp 10.000.000 đồng.

- Trương Đình H, sinh năm 1993, ngụ tại D9 CXVH, Bến Vân Đồn, phường 5, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp 10.000.000 đồng.

- Phạm Thị Minh H, sinh năm: 1966, ngụ tại 79 Cửu Long, C/X Bắc Hải, Phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp 3.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà C đã thực hiện hành vi lừa chiếm đoạt của bị hại Hồ Quỳnh H là 13.050.000.000 đồng (mười ba tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), bà H yêu cầu C trả lại số tiền trên, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý C theo quy định pháp luật.

Như vậy, C đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 người bị hại tổng cộng với số tiền là 67.702.000.000 đồng; trong đó: bị hại Phúc 11.610.000.000 đồng, bị hại Y 17.032.000.000 đồng, bị hại Nhân 26.010.000.000 đồng, bị hại H 13.050.000.000 đồng.

Do trước đó C đã vay mượn của nhiều người nên sau khi chiếm đoạt được tiền của các bị hại, C và Kh đã chuyển cho 273 người để thanh toán trả nợ và thanh toán các chi phí sinh hoạt, trong đó có 261 người nhận số tiền 75.132.000.000 đồng (bảy mươi lăm tỷ một trăm ba mươi hai triệu đồng); có 12 trường hợp nhận số tiền 2.648.000.000 đồng (hai tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng) nhưng không xác định rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Số tiền do các đương sự tự nguyện giao nộp tổng cộng 603.062.545 đồng. Đồng thời, còn xác định được 12 trường hợp được C và Kh thường xuyên chuyển tiền cho họ để nhờ họ chuyển trả nợ giúp cho C, kèm phụ lục số 05 (bút lục 10074), cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1980, cư trú tại: khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nhận chuyển 6.893.000.000 đồng, chi như sau: vào năm 2015 C vay, mượn tiền nhiều lần số tiền 6.000.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị N (phật tử Chùa PQ), sinh năm 1967, nơi thường trú: A55, đường số 9, khu dân 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, do bị Nữ gửi đơn đến Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Vĩnh Long yêu cầu giải quyết việc C nợ thì Ông Phạm Văn K, pháp danh Thích Phước Hạnh - Phó Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Vĩnh Long có mời C, ông Bảy và bà Nữ đến giải quyết, ngày 20/3/2019 C và Bảy cam kết trả lại số tiền trên cho bà Nữ (có chứng thực), đến năm 2019 C chuyển tiền cho ông Bảy đã trả xong cho bà Nữ. Năm 2020, ông Phạm Văn B trả tiền C nợ cho ông Nguyễn Thành Thảo ngụ Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 350.000.000 đồng, trả cho ông Đạt 1.400.000.000 đồng tiền xây dựng Tháp Xá Lợi tại chùa PQ. Ngoài ra, C còn nhờ ông Bảy giúp trả nợ cho một số người khác mà C đã vay mượn trước đó nhưng Bảy không nhớ tên, địa chỉ cụ thể.

- Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1975, nơi cư trú: xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nhận số tiền 1.595.011.000 đồng, năm 2015 đến 2020 chi trả bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1968, ngụ tại tổ 21, ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang số tiền 150.000.000 đồng; chi trả bà Ngô Thị Hồng Chính, nơi thường trú 18 đường 35, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền 400.000.000 đồng (do Mau mượn giúp C). Năm 2015 đến 2019 bà Mau nhiều lần mượn tiền của Nguyễn Thị Loan Anh (con nuôi Mau), sinh năm 1984, nơi thường trú ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, đến năm 2020 bà đã trả xong với số tiền 600.000.000 đồng.

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1963, nơi thường trú: xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, nhận chuyển trả cho bà Sánh số tiền 176.000.000 đồng mà bà Sánh đã mượn giúp cho C trước đó.

- Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1984, nơi thường trú: Mỹ Thạnh B, Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nhận số tiền 2.314.011.000 đồng, do từ năm 2017 đến 2020 C nhờ Phụng mượn tiền của nhiều người để đưa cho C. Trong đó, Phụng mượn tiền nhiều lần của chị Nguyễn Thị Hồng Nhanh, sinh năm 1979, ngụ tại khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long số tiền

2.400.000.000 đồng, để đưa cho C. Ngoài ra, Phụng không nhớ họ tên, địa chỉ những người đã mượn giúp cho C trước đó.

- Bà Nguyễn Thị Thiện (pháp danh Sư Ngọc Liên), sinh năm 1959, nơi thường trú 35 Định An, xã An Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nhận số tiền 1.714.675.000 đồng C nhờ bà Thiện chuyển trả nợ theo yêu cầu của C, có danh sách chuyển trả nợ của bà Thiện C cấp.

- Ông Nguyễn Tuấn S (là bị cáo trong vụ án) có liên quan nhận số tiền 6.088.617.000 đồng, do C nhiều lần chuyển tiền cho S để chuyển trả nợ theo yêu cầu của C.

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1974, trú tại ấp Mỹ Phú 5, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nhận số tiền 1.055.400.000 đồng, do C nhiều lần chuyển tiền để Ân chuyển trả nợ theo yêu cầu của C.

- Ông Huỳnh Khắc D, sinh năm: 1985, thường trú 146A Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, nhận chuyển từ C với số tiền 2.781.000.000 đồng (C trình bày để trả nợ thay cho C), tuy nhiên hiện nay Duy đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật, do đó chưa làm việc được với Duy.

- Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1982, trú tại 24A/2/L3 ấp Phước Nguơn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (là Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Techcombank chi nhánh Phạm Thái Bường Vĩnh Long), nhận số tiền 620.000.000 đồng do C chuyển để nhờ Thúy chuyển trả nợ theo yêu cầu của C, C đưa số tài khoản những người C còn nợ để Thúy chuyển trả giúp.

- Bà Nguyễn Trần Vân A, sinh năm 1990, trú tại 24A/2/L3 ấp Phước Nguơn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (em chồng của Nguyễn Thị Ngọc Thúy) nhận số tiền 1.238.794.000 đồng, do bà Vân Anh cho bà Thúy mượn tài khoản để C chuyển tiền vào để nhờ trả nợ theo yêu cầu của C.

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1986, trú tại 27 ngõ 9, Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng (nhân viên khách sạn Công Đoàn ở TP. Hà Nội) nhận số tiền 1.639.657.000 đồng, C chuyển tiền nhờ Chiển chuyển trả nợ theo yêu cầu của C.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963, nơi thường trú: số 53/6A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, nhận số tiền 771.000.000 đồng (bảy trăm bảy mươi một triệu đồng) do C chuyển trả lại cho ông Đ, vì trước đây C nhờ ông Đ vay mượn tiền, kèm theo các hợp đồng bà Võ Thị Ruột và Võ Thị Xoàn, cùng ngụ xã Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long đã vay tiền giúp cho ông Đ, để ông Đ đưa cho C (bút lục số 5447 – 5462).

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Thu giữ 02 điện thoại di động của Phạm Văn C: 01 nhãn hiệu Iphone 10, màu trắng gắn thẻ sim số 0877.306.327; 01 nhãn hiệu Blackberry, màu đỏ đen gắn thẻ sim số 0909.997. 999.

- 01 CPU máy tính, màu đen hiệu ASUS.

Áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản và tài khoản liên quan trong vụ án:

- 04 thửa đất thực hiện phong tỏa của Phạm Văn C gồm:

+ Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,3m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 10/9/2012.

+ Thửa đất số 481, tờ bản đồ số 3, diện tích 61,4m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 23/4/2013.

+ Thửa đất số 490, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.875m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 23/4/2013.

+ Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.468,4m², loại đất: LUC, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 05/3/2018.

- Tiến hành phong tỏa 05 tài khoản ngân hàng do Phạm Văn C đứng tên tài khoản số 60555559; 19129394761021; 19029394761027; 19029394761035; 20821999999999 với số tiền là 20.477.513 đồng (hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm mười ba đồng).

- Tiến hành phong tỏa 04 tài khoản ngân hàng do Lê Nguyên Kh đứng tên chủ tài khoản số 19030197171021; 0181002778487; 19030197171011; 177152234 với số tiền 23.420.030 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn không trăm ba mươi đồng).

- Tiến hành phong tỏa 03 tài khoản ngân hàng do C mở tài khoản để Trung tâm cô nhi viện đứng tên chủ tài khoản số 73010000325591; 19128888787019; 19128888787027 với số tiền 4.024.031 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn không trăm ba mươi một đồng).

Đối với Lê Nguyên Kh hiện đang bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được Kh sẽ tiến hành điều tra và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Phạm Văn C, Nguyễn Tuấn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Tuấn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39, 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C hình phạt tù chung thân. Thời gian chấp hành án của bị cáo tính từ ngày 20/11/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn C trả cho các bị hại sau: bà Hoàng Thị Y 16.529.329.667 đồng, trả cho bà Bùi Thanh N 25.878.329.667; trả cho bà Hồ Quỳnh H 12.874.239.667 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Hạnh P 8.610.000.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị S nộp 150.000.000 đồng để thi hành án cho bà Hoàng Thị Y.

Buộc ông Phạm Văn K nộp 70.000.000 đồng để thi hành án cho bà Hoàng Thị Y.

Buộc bà Phạm Thị M nộp 380.011.000 đồng để thi hành án cho bà Hoàng Thị Y, Bùi Thanh N, bà Hồ Quỳnh H, mỗi người nhận 126.670.333 đồng.

Đối với số tiền Cơ quan điều tra thu hồi được 603.062.545 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 02/12/2021. Các bị hại được nhận như sau:

Bị hại Hồ Quỳnh H nhận 49.090.000 đồng, bị hại Hoàng Thị Y nhận 156.090.000 đồng, bị hại Bùi Thanh N nhận 5.000.000 đồng. Số tiền 392.382.545 đồng được chia đều cho 4 bị hại.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn S 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000050 ngày 12/4/2022 của Nguyễn Tuấn S nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và 500.000 đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra theo ủy nhiệm chi ngày 02/12/2021. Tổng cộng bị cáo S được nhận lại là 10.500.000 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án: tiếp tục thực hiện lệnh kê biên tài sản số 12, 13 ngày 11/01/2021 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đối với các thửa đất:

Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,3m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 10/9/2012.

Thửa đất số 481, tờ bản đồ số 3, diện tích 61,4m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 23/4/2013.

Thửa đất số 490, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.875m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 23/4/2013.

Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.468,4m², loại đất: LUC, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 05/3/2018.

Tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa tài khoản số 03, 04, 05, 06, 07, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 ngày 14/9/2021, ngày 04/12/2020; ngày 05/10/2021 của Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Vĩnh đối với các tài khoản ngân hàng như sau:

05 tài khoản ngân hàng do Phạm Văn C đứng tên (tài khoản số 60555559 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Hà Đông; tài khoản số 19129394761021 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Nội Bài; tài khoản số 19029394761027 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số: 19029394761035 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số 20821999999999 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Vĩnh Long) với số tiền 23.420.030 đồng.

03 tài khoản ngân hàng do C mở tài khoản để Trung tâm cô nhi viện đứng tên chủ tài khoản (tài khoản số 73010000325591 của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số 19128888787019 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số: 19128888787027 hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long) với số tiền 4.024.031 đồng.

Tiếp tục phong tỏa 04 tài khoản ngân hàng do Lê Nguyễn Kh đứng tên chủ tài khoản (tài khoản 19030197171021; 0181002778487; 19030197171011; 177152234 với số tiền 23.420.030 đồng để xử lý sau khi bắt được Lê Nguyễn Kh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 19/4/2022 bị cáo Nguyễn Tuấn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 21/4/2022 bị hại Hoàng Thị Y kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 13/5/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Tuấn S tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bản án không tuyên buộc những người nhận số tiền do C phạm tội mà có nộp lại số tiền đã nhận để trả lại cho các bị hại là không đúng theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, bản án không đưa 261 người nhận tiền chuyển khoản của C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Do đề nghị hủy án sơ thẩm nên không có quan điểm về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn S.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn S trình bày:

Thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như án sơ thẩm đã nêu, bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo S trình bày:

Bị cáo đóng vai trò giúp sức không lớn, không biết hành vi của mình đã giúp sức cho C chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị Y trình bày:

1- Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã nhận định sai về vật chứng khi cho rằng những người nhận tiền từ tiền nguồn gốc phạm tội mà có của Phạm Văn C không phải trả lại do họ nhận tiền ngay tình, nên tiền này không còn là vật chứng trong vụ án và Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không thu hồi trả cho các bị hại. Chính vì nhận định như vậy mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã không triệu tập những người này tham gia tố tụng. Đây là một sai sót nghiêm trọng đã dẫn đến Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị phải hủy bản án sơ thẩm.

2- Kết luận điều tra, cáo trạng có nói đến vấn đề bị cáo C làm, sử dụng tài liệu giả nhưng cơ quan điều tra không kết luận, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm

không truy tố tội danh này và Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cũng không nhận thấy để yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Bên cạnh đó, để thực hiện tội phạm này thì ngoài Phạm Văn C còn có vai trò giúp sức của nhiều người, nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không yêu cầu điều tra làm rõ.

3-Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi có dấu hiệu đồng phạm của ông Phạm Văn B và những người khác với Phạm Văn C, bởi khi C đã bị đình chỉ chức vụ trụ trì nhưng mọi người trong chùa đều trong giao tiếp vẫn thể hiện C là trụ trì đã gây ra sự hiểu nhầm cho người khác, tạo cơ hội để C lừa đảo nhiều người trong đó có bị hại Hoàng Thị Y.

4- Việc Phạm Văn B nhận nhiều tiền của C khi biết C gian dối, xây dựng niềm tin với mọi người để lừa đảo lấy tiền, biết rằng tiền này là tiền phạm tội mà có nhưng ông Bảy vẫn nhận tiền của C và sau đó chuyển cho nhiều người khác cho thấy ông Bảy có dấu hiệu phạm tội rửa tiền.

Ngoài ông Bảy thì C còn chuyển tiền cho nhiều người thân khác là những người biết rất rõ C bị bãi nhiệm chức trụ trì chùa nhưng vẫn hoạt động với danh nghĩa trụ trì; tham gia hỗ trợ C trong sinh hoạt tại chùa; không cảnh báo cho những người khác là có dấu hiệu đồng phạm giúp sức tích cực; nhận nhiều tiền của C từ nguồn tiền C lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên cũng cần điều tra làm rõ về tội rửa tiền.

5- Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục kê biên 04 thửa đất số: 273, 481, 490, tờ bản đồ số 3 thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; thửa đất số 60, tờ bản đồ số 12 tại thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tổng diện tích 4817,1 m², để đảm bảo việc thi hành án khi xét xử lại.

4- Đề nghị Hội đồng xét xử có văn bản kiến nghị gửi Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Vĩnh Long thường xuyên rà soát, không tiếp nhận và loại trừ những người không đủ uy tín, đạo đức, không tuân thủ giới luật, vi phạm pháp luật nghiêm trọng khỏi tổ chức của Giáo hội đồng thời thông báo rộng rãi cho người dân, cơ quan có thẩm quyền biết những vi phạm của những người này để kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật tiếp theo.

6- Hành vi vi phạm của Phạm Văn C diễn ra trong thời gian dài rất nhiều năm, không chỉ có 04 bị hại mà còn có thể còn nhiều bị hại khác. Đề nghị Hội đồng xét xử có ý kiến với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long rà soát xem trước đây đã có những bị hại nào khác đã từng tố giác Phạm Văn C nhưng vẫn chưa giải quyết? Nếu có cơ sở xử lý nhưng chưa xử lý để vụ

việc kéo dài thì cần xem xét trách nhiệm của cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận tin tố giác tội phạm nhưng không tích cực giải quyết, dẫn đến Phạm Văn C coi thường pháp luật lừa đảo nhiều người và chiếm đoạt số tiền rất lớn.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm phải và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị hại Hoàng Thị Y; bị cáo Nguyễn Tuấn S trong hạn luật định, Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VC3-V1 ngày 13/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong phạm vi xét xử phúc thẩm, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn S:

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Tuấn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng tội danh; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, đã nộp lại số tiền 500.000 đồng do C cho khi giúp sức C lừa bị hại Phúc, ngoài ra bị cáo S còn nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bà P mặc dù S không chiếm đoạt tiền của bà P do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S với vai trò giúp sức với vai trò không đáng kể, bị cáo không hưởng lợi về số tiền C chiếm đoạt, hoàn cảnh bị cáo khó khăn... nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn S, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Hoàng Thị Y và kháng nghị của Viện kiểm sát:

[3.1] Bản án sơ thẩm đã nhận định về số tiền bị cáo Phạm Văn C chiếm đoạt của các bị hại như sau:

Đối với bị hại Hoàng Thị Y:

Số tiền nhiều lần chiếm đoạt là 20.130.000.000 đồng. Sau đó C trả cho bà Y :

Ngày 08/3/2019 C chuyển trả: 2.015.000.000 đồng.

Ngày 19/12/2019 C chuyển trả: 146.000.000 đồng.

Ngày 19/12/2019 C chuyển trả: 500.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2019 C chuyển trả: 150.000.000 đồng.

Tổng cộng 2.811.000.000 đồng.

Khoảng tháng 10/2020 C nhờ các phạt tử nộp tiền trả cho Y là 190.000.000 đồng, 97.000.000 đồng. Tổng cộng bà Y đã nhận: 3.098.000.000 đồng.

Vậy $20.130.000.000 \text{ đồng} - 3.098.000.000 \text{ đồng} = 17.032.000.000 \text{ đồng}$. C còn phải trả 17.032.000.000 đồng.

Đối với bị hại Nguyễn Thị Hạnh P:

Số tiền C nhiều lần chiếm đoạt của bà P là 18.590.000.000 đồng, sau đó C trả nhiều lần được 6.980.000.000 đồng, C còn phải trả 11.610.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại Phúc tiếp tục cho C 3.000.000.000 đồng, chỉ yêu cầu C trả 8.610.000.000 đồng.

Đối với bị hại Bùi Thanh N: số tiền C nhiều lần chiếm đoạt của bà 26.010.000.000 đồng.

Đối với bị hại Hồ Quỳnh H: số tiền C chiếm đoạt của bà H 13.050.000.000 đồng.

[3.2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của bị hại Hoàng Thị Y và kháng nghị của Viện kiểm sát về việc xử lý số tiền C chiếm đoạt và đã chuyển cho 273 người với tổng số tiền 77.780.000.000 đồng. Trong đó có 261 người nhận tiền 75.132.000.000 đồng, có 12 người nhận tổng số tiền 2.648.000.000 đồng không rõ họ tên địa chỉ:

[3.3] Đối với số tiền chuyển vào tài khoản 261 người, bị cáo đã sử dụng vào việc trả các khoản nợ trước đó mà bị cáo C đã vay mượn (hiện tại C vẫn còn nợ những người này), thanh toán các dịch vụ pháp lý, thanh toán tiền mua vật tư sửa chữa chùa, thanh toán đường làm giao thông nông thôn và cầu ở xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, thanh toán tiền đóng bàn ghế, thanh toán tiền vé máy bay, thanh toán tiền thuê sim điện thoại, chuyển tiền làm từ thiện, thanh toán các dịch vụ sinh hoạt khác... thể hiện tại các phụ lục số 1, 2, 3, 4 danh sách chi tiết đầu ra tiền của các bị hại. Tại các lời khai của những người đã nhận chuyển khoản từ C, họ nhận tiền ngay tình không biết số tiền này do C chiếm đoạt của các bị hại, không đồng ý nộp lại.

Bị cáo C và những người nhận tiền từ C chuyển đã xác định số tiền những người này nhận là do C trả nợ đã thiếu trước đó, thanh toán tiền nợ thay cho C; C thanh toán các dịch vụ sinh hoạt...

Xét, cấp sơ thẩm xác định khoản tiền bị cáo C chiếm đoạt đã chuyển sang cho người khác để thanh toán các khoản nợ và các sinh hoạt khác là các giao dịch dân sự hợp pháp, người nhận tiền không biết số tiền này do C phạm tội mà

có và họ cũng không phải đồng phạm với C trong việc rửa tiền, tẩu tán tài sản thì các khoản tiền đó thuộc về các chủ sở hữu đã nhận, khoản tiền đó không còn sự quản lý của bị cáo C, tiền là vật đặc định đã hòa trộn trong tài khoản của người nhận một cách ngay tình và đã được chuyển hóa qua việc thanh toán trong các giao dịch dân sự do đó không còn là vật chứng trong vụ án nên không thu hồi trả cho các bị hại là có căn cứ. Từ đó, việc cấp sơ thẩm không đưa 261 người nhận tiền chuyển khoản của C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc C có nghĩa vụ hoàn trả tiền chiếm đoạt cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

Việc các luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm: tội làm giả tài liệu cơ quan tổ chức; tội rửa tiền; đề nghị xem xét truy tố một số đối tượng đồng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với Phạm Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để truy tố, xét xử theo nội dung đề nghị của các luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Căn cứ những nhận định trên, kháng cáo của bà Y và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Bị cáo Nguyễn Tuấn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn S, bị hại Hoàng Thị Y; Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VC3-V1 ngày 13/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Tuấn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39, 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C hình phạt tù chung thân. Thời gian chấp hành án của bị cáo tính từ ngày 20/11/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn S 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn C trả cho các bị hại sau: bà Hoàng Thị Y 16.529.329.667 đồng, trả cho bà Bùi Thanh N 25.878.329.667; trả cho bà Hồ Quỳnh H 12.874.239.667 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Hạnh P 8.610.000.000 đồng.

Buộc bà Phạm Thị S nộp 150.000.000 đồng để thi hành án cho bà Hoàng Thị Y.

Buộc ông Phạm Văn K nộp 70.000.000 đồng để thi hành án cho bà Hoàng Thị Y.

Buộc bà Phạm Thị M nộp 380.011.000 đồng để thi hành án cho bà Hoàng Thị Y, Bùi Thanh N, bà Hồ Quỳnh H, mỗi người nhận 126.670.333 đồng.

Đối với số tiền Cơ quan điều tra thu hồi được 603.062.545 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 02/12/2021. Các bị hại được nhận như sau:

Bị hại Hồ Quỳnh H nhận 49.090.000 đồng, bị hại Hoàng Thị Y nhận 156.090.000 đồng, bị hại Bùi Thanh N nhận 5.000.000 đồng. Số tiền 392.382.545 đồng được chia đều cho 4 bị hại.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn S 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000050 ngày 12/4/2022 của Nguyễn Tuấn S nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và 500.000 đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra theo ủy nhiệm chi ngày 02/12/2021. Tổng cộng bị cáo S được nhận lại là 10.500.000 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án: tiếp tục thực hiện lệnh kê biên tài sản số 12, 13 ngày 11/01/2021 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đối với các thửa đất:

Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 3, diện tích 412,3m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 10/9/2012.

Thửa đất số 481, tờ bản đồ số 3, diện tích 61,4m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 23/4/2013.

Thửa đất số 490, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.875m², loại đất: LUC, tọa lạc tại thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ký cấp ngày 23/4/2013.

Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.468,4m², loại đất: LUC, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 05/3/2018.

Tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa tài khoản số 03, 04, 05, 06, 07, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 ngày 14/9/2021, ngày 04/12/2020; ngày 05/10/2021 của Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Vĩnh đối với các tài khoản ngân hàng như sau:

05 tài khoản ngân hàng do Phạm Văn C đứng tên (tài khoản số 60555559 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Hà Đông; tài khoản số 19129394761021 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Nội Bài; tài khoản số 19029394761027 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số: 19029394761035 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số 20821999999999 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Vĩnh Long) với số tiền 23.420.030 đồng.

03 tài khoản ngân hàng do C mở tài khoản để Trung tâm cô nhi viện đứng tên chủ tài khoản (tài khoản số 73010000325591 của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số 19128888787019 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long; tài khoản số: 19128888787027 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long) với số tiền 4.024.031 đồng.

Tiếp tục phong tỏa 04 tài khoản ngân hàng do Lê Nguyên Kh đứng tên chủ tài khoản (tài khoản 19030197171021; 0181002778487; 19030197171011; 177152234 với số tiền 23.420.030 đồng để xử lý sau khi bắt được Lê Nguyên Kh.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động của Phạm Văn C: 01 nhãn hiệu Iphone 10, màu trắng gắn thẻ sim số 0877.306.327; 01 nhãn hiệu

Blackberry, màu đỏ đen gắn thẻ sim số 0909.997. 999; tiếp tục tạm giữ 01 CPU máy tính, màu đen hiệu ASUS để điều tra xử lý sau.

Giao 01 con dấu hình dấu có nội dung “Trung tâm cô nhi viện Phật giáo X” cho Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Vĩnh Long quản lý theo quy định pháp luật.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2021 Giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 171.891.899 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn C để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn S phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Long, bị cáo;
- Công an P2, Tp VL;
- BCTN;
- Đương sự;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh